

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-PT  
Ngày 17 - 02 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thanh Ngân.

*Các Thẩm phán:*

Ông Phạm Hoàng Lâm.

Ông Võ Thái Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Lê Tấn G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hậu Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Lê Tấn G**, sinh năm: 1986 tại A, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Lê Tấn P và bà Nguyễn Thị U; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 05/3/2021, bị Công an thị trấn G, huyện A, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền với số tiền phạt 1.500.000 đồng (Theo Quyết định số: 10/QĐ-XPHC ngày 05/3/2022, chưa chấp hành quyết định xử phạt); nhân thân: Ngày 16/12/2013 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (Theo Bản án số: 113/2013/HSST ngày 16/12/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2016 và đã thi hành

xong các quyết định khác của bản án); bị bắt, tạm giam từ ngày 23/8/2022 cho đến nay. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/3/2022, Lê Tấn G điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 65F7-0695 đi từ nhà tại ấp P, xã T, huyện A, tỉnh Hậu Giang tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giàu điều khiển xe mô tô đến vườn của anh Huỳnh Văn T tại ấp Thanh Lợi, xã T, huyện A, tỉnh Hậu Giang. Thấy vườn chanh của anh T không có ai trông coi nên G đậu xe cạp lộ, trèo rào vào bên trong hái chanh bỏ vào bao tải màu vàng đã chuẩn bị sẵn. Sau khi hái đầy bao chanh, G vác ra để trên hàng rào định trèo ra ngoài thì bị anh Thắng phát hiện bắt giữ trình báo với Công an xã T

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL.ĐGTS ngày 22/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS đã định giá và kết luận: 29 kg chanh không hạt có giá trị là 464.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn G 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/12/2022, bị cáo Lê Tấn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Tấn G có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tấn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 29/3/2022 bị cáo Lê Tấn G đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản (hái trộm chanh) của bị hại Huỳnh Văn T với giá trị tài sản chiếm đoạt theo kết luận định giá là 464.000 đồng. Với giá trị tài sản chiếm đoạt và nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Tấn G, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 347; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn G. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn G 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PV06);
- TAND, VKSND, CQĐT,
- Chi cục THADS huyện A;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

**(Đã ký)**

**Trần Thanh Ngân**